

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học (nếu có).

2. Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, thực hiện chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục

quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác);

c) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao của Sở.

5. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

6. Về cơ sở vật chất cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định.

7. Về tài chính cho giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết

toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

8. Về đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định vị trí việc làm, biên chế công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật; Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định vị trí việc làm, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật; Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập;

b) Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố theo quy định; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn thành phố theo quy định;

c) Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, trường cán bộ quản lý giáo dục trực thuộc thành phố theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý theo quy định.

9. Về nội dung, chương trình giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố;

b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và toàn xã hội;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

10. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ;

b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường và quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật; công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tư thục thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

d) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trình Ủy ban nhân dân thành phố về giáo dục theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

g) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn;

h) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

i) Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

k) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo;

l) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn;

m) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền;

n) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục ở địa phương và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định và bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

11. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn thành phố;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

12. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

14. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch thành phố theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn thành phố; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; trường cao đẳng sư phạm, phân hiệu của trường cao đẳng sư phạm trên địa bàn;

c) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương;

d) Phê duyệt Phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở theo quy định.

15. Tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

16. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

18. Tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

19. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Sở

a) Sở có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Phó Giám đốc Sở là cấp Phó của người đứng đầu Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tổ chức hành chính thuộc Sở

a) Văn phòng;

b) Phòng Tổ chức Cán bộ;

c) Phòng Tài chính;

d) Phòng Quản lý chất lượng;

đ) Phòng Giáo dục mầm non;

e) Phòng Giáo dục tiểu học;

g) Phòng Giáo dục trung học và giáo dục nghề nghiệp.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở

a) Trường trung học phổ thông (sau đây viết tắt là Trường THPT) có:

Trường THPT Thanh An;

Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa;

Trường THPT Nguyễn Việt Hồng;

Trường THPT Trung An;

Trường THPT Thốt Nốt;

Trường THPT Thuận Hưng;

Trường THPT Thới Long;

Trường THPT Lương Định Của (thành phố Cần Thơ cũ);

Trường THPT Thới Lai;

Trường THPT Hà Huy Giáp;

Trường THPT Bình Thủy;

Trường THPT Phan Ngọc Hiền;

Trường THPT Châu Văn Liêm;

Trường THPT Trần Đại Nghĩa;

Trường THPT Nguyễn Việt Dũng;

Trường THPT Phan Văn Trị;

Trường THPT Vĩnh Thạnh;

Trường THPT Giai Xuân;

Trường THPT An Khánh;

Trường THPT Lưu Hữu Phước;

Trường THPT Kế Sách;

Trường THPT Thiều Văn Chỏi;

Trường THPT Hòa Tú;

Trường THPT Ngọc Tố;

Trường THPT Lương Định Của (tỉnh Sóc Trăng);

Trường THPT Đoàn Văn Tố;

Trường THPT Mai Thanh Thế;

Trường THPT Vĩnh Hải;

Trường THPT Văn Ngọc Chính;

Trường THPT Thạnh Tân;

Trường THPT Phú Tâm;

Trường THPT Lịch Hội Thượng;
Trường THPT Hoàng Diệu;
Trường THPT thành phố Sóc Trăng;
Trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa;
Trường THPT An Ninh;
Trường THPT Mỹ Xuyên;
Trường THPT Đại Ngãi;
Trường THPT Trần Văn Bảy;
Trường THPT Ngã Năm;
Trường THPT Nguyễn Khuyến;
Trường THPT Thuận Hòa;
Trường THPT An Lạc Thôn;
Trường THPT Phan Văn Hùng;
Trường THPT Lê Văn Tám;
Trường THPT An Thạnh 3;
Trường THPT Mỹ Hương;
Trường THPT Vị Thanh;
Trường THPT Chiêm Thành Tấn;
Trường THPT Nguyễn Minh Quang;
Trường THPT Lê Quý Đôn;
Trường THPT Ngã Sáu;
Trường THPT Phú Hữu;
Trường THPT Tâm Vu;
Trường THPT Cái Tắc;
Trường THPT Châu Thành A;
Trường THPT Trường Long Tây;
Trường THPT Lương Thế Vinh;
Trường THPT Cây Dương;
Trường THPT Tân Long;
Trường THPT Hòa An;
Trường THPT Long Mỹ;
Trường THPT Tây Đô;

Trường THPT Tân Phú;

Trường THPT Lương Tâm;

Trường THPT Vị Thủy;

Trường THPT Lê Hồng Phong;

Trường THPT Vĩnh Tường.

b) Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông (sau đây viết tắt là Trường THCS và THPT) có:

Trường THCS và THPT Tân Lộc;

Trường THCS và THPT Trần Ngọc Hoàng;

Trường THCS và THPT Trường Xuân;

Trường THCS và THPT Thạnh Thắng;

Trường THCS và THPT Thới Thuận;

Trường THCS và THPT Thới Thạnh;

Trường THCS và THPT Long Hưng;

Trường THCS và THPT Hưng Lợi;

Trường THCS và THPT Khánh Hòa;

Trường THCS và THPT Mỹ Thuận;

Trường THCS và THPT Dương Kỳ Hiệp;

Trường THCS và THPT Lai Hòa;

Trường THCS và THPT Tân Thạnh;

Trường THCS và THPT Trần Đề.

c) Trường trung học phổ thông chuyên (viết tắt là THPT chuyên) có:

Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng;

Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai;

Trường THPT chuyên Vị Thanh.

d) Trường Phổ thông dân tộc nội trú có:

Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú thành phố Cần Thơ;

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Him Lam;

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Hậu Giang;

Trường THPT Dân tộc nội trú Huỳnh Cương;

Trường THCS và THPT Dân tộc nội trú Vĩnh Châu;

Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Thạnh Phú.

đ) Trường Dạy trẻ khuyết tật có:

Trường Dạy trẻ Khuyết tật;

Trường Tương Lai quận Ninh Kiều;

Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Sóc Trăng.

e) Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Hậu Giang;

g) Trung tâm Giáo dục thường xuyên có:

Trung tâm Giáo dục thường xuyên thành phố Cần Thơ;

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Hậu Giang;

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Sóc Trăng.

h) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên có:

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Ninh Kiều;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Bình Thủy;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Cái Răng;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Ô Môn;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Thốt Nốt;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Phong Điền;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cờ Đỏ;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thới Lai;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Thạnh;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Ngã Bảy;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Long Mỹ;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Long Mỹ;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Phụng Hiệp;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành A;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vị Thủy;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cù Lao Dung;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Kế Sách;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Long Phú;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mỹ Tú;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mỹ Xuyên;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thạnh Trị;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Trần Đề;
 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Sóc Trăng;
 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Ngã Năm;
 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Vĩnh Châu.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ; Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lv*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- Đảng ủy UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P. *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu